

ĐỀ ÔN TRẠNG NGUYÊN TIẾNG VIỆT LỚP 1

VÒNG 18 (Thi Hội – Cấp Tỉnh) - ĐỀ SỐ 1

Bài 1. Chọn cặp từ tương đồng.

sông
chim sâu
cây bàng
núi
đại dương
giọt sương
bông
muông thú
vườn cây
nương

biển
ruộng
đôi
suối
chim sẻ
hạt sương
cây phượng
thú rừng
hoa
hườn hoa

Bài 2. Sắp xếp lại từ để được câu đúng.

cô [?]	rùa	Tháp	kính

múa	tập	đang	Chúng	em

cây	tấp.	Hàng	thẳng

Long.	Hạ	vịnh

Áo	sắt.	giáp

rap	ở	Chú	làm	xiếc.	Kiên

rất	ngăn	Bé	Na	nấp.

xạc.	xào	kêu	Lá	thu

Nai	ngơ	Con	vàng	ngác.

Bài 3. Điền.

Câu 1. Điền vần **ua** hay **au**:

Nhanh tay thì được

Chậm tay thì th.....(SGKTV1-Tập2-Trang15)

Câu 2. Điền **ch** hay **tr**:

Con của áo đỏ

Cắt cỏên bờ. (SGKTV1-Tập2-Trang17)

Câu 3. Điền **an**, **oan** hay **oai**:

Khôn ng..... đối đáp người ngoài.

Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau. (SGKTV1-Tập2-Trang 23)

Câu 4. Điền: **r**, **d** hay **gi**:

Chân giậmả vờ.

Cướp cờ mà chạy. (SGKTV1-Tập2-Trang15)

Câu 5. Điền vần phù hợp:

Tháng chạp là tháng trồng kh.....

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.

Câu 6. Điền **ch** hay **tr**:

Cây kia ăn quả aiồng.

Sông kia uống nước hỏi dòng từ đâu? (ca dao)

Câu 7. Điền chữ cái phù hợp:



nải c.....uồi.

Câu 8. Điền vần **anh** hay **oanh**:

Nghe con cá đớp ngói sao

Giật mình mây thức bay vào rừng x.....

Câu 9. Điền **s** hay **x**:

Tháng ba cày vỡ ruộng ra

Tháng tư làm mưaa đầy đồng.

Câu 10. Điền chữ phù hợp:

Một nụ cười bằngười thang thuốc bổ.

Câu 11. Điền tên 1 mùa trong năm vào chỗ chấm.

Hè quavề.

Chú ve đã ngủ.

Chị gió la đà.

Bờ tre, lá cọ.

Câu 12. Giải câu đố:

Hoa gì gọi mở tương lai

Nhìn hoa là thấy vui tươi rộn ràng

Thoắt trông như lũ bướm vàng

Đông qua háo hức xếp hàng đón xuân?

Trả lời: hoa.....

Câu 13. Điền chữ cái thích hợp vào chỗ chấm sau:

Bản em trênóp núi.

Sớm bông bênh trong mây

Sương rơi như mưa đội

Trưa mới thấy mặt trời.

Câu 14. Điền r, d hay gi?

Ao thu lạnh lẽo nước trong veo

Một chiếc thuyền câu bé tẻo teo.

Sóng biếc theo làn hơi gợn tí.

Lá vàng trướcó khẽ đưa vèo. (Nguyễn Khuyến)

Câu 15. Điền vần thích hợp:

Con ong làm mật yêu h.....

Con cá bơi yêu nước, com chim ca yêu đời. (Tô Hữu)

Câu 16. Từ nào có vần “em” trong đoạn thơ sau:

Góc sân nho nhỏ mới xây

Chiều chiều em đứng nơi này em trông

Thấy trời xanh biếc mênh mông

Cánh cò chợp trắng trên sông Kinh Thầy. (Trần Đăng Khoa)

Trả lời:

Câu 17. Tìm từ có vần “ao” trong đoạn thơ sau:

Em yêu nhà em

Hàng xoan trước ngõ

Hoa xao xuyên nở

Như mây từng chùm. (Tô Hà)

Trả lời:

Câu 18. Điền chữ cái thích hợp vào chỗ chấm.

.....iên xù, áooàng,án nản

Trả lời: chữ cái cần điền là.....

Câu 19. Tìm từ viết sai chính tả trong bài ca dao sau:

Tháng chạp là tháng trồng khoai

Tháng giêng trồng đậu, tháng hai trồng cà.

Tháng ba cày vỡ ruộng ra

Tháng tư làm mạ, mưa xa đầy đồng.

Từ viết sai chính tả là.....

Câu 20. Các từ “thấp thoáng, hoang dã, khoang tàu” có chung vần gì?

Trả lời: vần

ĐỀ SỐ 2 (5 bài thi)

Bài 1. Chọn cặp ô có nghĩa tương đồng.

		bó		
lạc		bóng chuyền		hát
ba		đậu phộng		chăm chỉ
chiên		miệng		mồm
		rán		bột ngọt
ca		dừa xiêm		mì chính
cần cù		quả nho		

Bài 2. Điền từ.

Câu 1. Điền s hay x:

Ngôi nhààn xinh xinh
Dưới bóng cây vú sữa
Không gian đầy tiếng chim
Mặt hồ xôn xao gió. (theo Vân Long)

Câu 2. Từ nào có vần “oa” trong đoạn thơ sau:

Cháu vào thăm nhà Bác
Trời vui nên nắng tràn
Vườn vui hoa nở khắp
Ngan ngát mùi phong lan. (Theo Vân Long).
Trả lời:

TRẮC NGHIỆM 1

Câu 1. Nơi nào không trồng được sen?

- a. ao b. suối c. đầm d. hồ

Câu 2. Điền từ thích hợp: Học đi đôi với.....

- a. ôn b. luyện c. hành d. hồ

Câu 3. Từ nào không cùng nhóm với các từ còn lại?

- a. sân trường b. lớp học c. rạp xiếc d. thầy cô

Câu 4. Chọn từ phù hợp:

Ông trời nổi lửa đằng đông

Bà sân vẫn chiếuăn hồng đẹp thay.

- a. th b. ng c. kh d. nh

Câu 5. Đáp án nào dưới đây có thể ghép với từ “cô giáo” để được câu có nghĩa phù hợp:

- a. rất đông vui b. như mẹ hiền
c. trời quang đãng d. đang học mầm non

Câu 6. Từ nào dưới đây viết sai chính tả?

- a. đèn dầu b. cặp sách c. đèn giàu d. xinh xắn

Câu 7. Đồ vật nào không có trong lớp học?

- a. bảng đen b. phấn trắng c. sách vở d. bếp ga

Câu 8. Ngược với “trẻ” gọi là gì?

- a. non b. già c. đẹp d. vui

Câu 9. Chọn từ phù hợp:

Những trưa đồng đầy nắng

Trâu nằmai bóng râm.

- a. nh b. th c. ng d. kh

Câu 10. Hồ Gươm là cảnh đẹp ở đâu?

- a. Hà Nam b. Hà Nội c. Hải Phòng d. Hải Dương

TRẮC NGHIỆM 2

Câu 1. Loại quả nào dưới đây có vân “uốn”?



A



B



C



D

Câu 2. Đây là con gì?



- a. tê giác b. hươu cao cổ c. hươu sao d. lạc đà

Câu 3. Điền từ còn thiếu:

Chú bé loắt choắt

Cái xắc xinh xinh

Cáithoăn thoắt

Cái đầu nghênh nghênh. (Theo Tố Hữu)

- a. tai b. mũi c. lưng d. chân

Câu 4. Điền từ còn thiếu.

Cánh diều no gió

Sáo nó thổi vang

Sao trời trôi qua

Diều thànhvàng. (Trần Đăng Khoa)

- a. gió b. mây c. trắng d. lúa

Câu 5. Loài hoa nào dưới đây có vãn “ương”



A



B



C



D

Câu 6. Từ nào viết đúng chính tả?

- a. sếp loại b. vườn soài c. tròn xoe d. gập gềnh

Câu 7. Các từ “con chuột, tuốt lúa, trong suốt” có chung vãn gì?

- a. uôn b. uất c. uân d. uốt

câu 8. Từ nào trong khổ thơ sau viết sai chính tả?

Em yêu nhà em

Hàng soạn trước ngõ

Hoa xao xuyên nở

Như mây từng chùm. (Theo Tô Hà)

a. xao

b. nở

c. chùm

d. soan

Câu 9. Giải câu đố:

Cái gì nho nhỏ

Mà có nhiều răng

Giúp bé siêng năng

Ngày ngày chải tóc? Là cái gì?

a. cái gương

b. cái nón

c. cái kéo

d. cái lược

Câu 10. Trong câu thơ sau, từ nào viết sai chính tả:

Cỏ mọc sanh chân dê

Dâu xum xuê nướng bãi. (Sưu tầm)

a. mọc

b. nướng

c. dâu

d. sanh

ĐỀ SỐ 3 - 5 bài thi

Bài 1. Sắp xếp lại vị trí các ô để được câu đúng.

chuồn	thì	bay	Chuồn	thấp	mưa.

huynh.	phụ	Bố	đi	họp

đỉnh	sớm	Mây	Trường	Sơn	chiều.	che	mờ

hình	Việt	S.	đồ	Bản	Nam	chữ